

Số: 100/2022/QĐST-HNGĐ

Đô Lương, ngày 24 tháng 5 năm 2022

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 79/2022/TLST/HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992.

Trú tại: Xóm 01, xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: anh Trần Doãn Q, sinh năm 1989.

Trú tại: Xóm 1, xã Lạc Sơn, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị Q 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Doãn Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về nuôi con chung: giao cháu Trần Thị Khánh Huyền, sinh ngày 08/9/2018 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu Trần Thị Khánh Huyền thành niên đủ 18 tuổi. Anh Trần Doãn Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022. Anh Trần Doãn Q được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không được ai cản trở.

Vì lợi ích của con các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải Q

Về nợ chung: vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng

Về án phí: chị Nguyễn Thị H và anh Trần Doãn Q thỏa thuận chị Nguyễn Thị H nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con hộ anh

Trần Doãn Q nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0002471 ngày 08 tháng 4 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền anh Trần Doãn Q phải cấp dưỡng nuôi con) cho đến khi thi hành xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND huyện Đô Lương
- Cơ quan THADS Đô Lương
- Các đương sự
- UBND xã Thanh Phong, huyện Thanh Chương
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Đức Anh

